

Số: **3710/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **26** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3014/SNN-TS ngày 24/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các huyện ven biển và thành phố Quy Nhơn tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện ven biển; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Hiệp hội TS Bình Định;
- Hiệp hội cá ngừ Bình Định;
- Lưu: VT, K13 (30b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Châu

QUY CHẾ

Quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh Bình Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3140~~ 3140/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của
UBND tỉnh Bình Định)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh Bình Định và trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động quản lý, khai thác và sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cảng cá là cảng chuyên dụng cho tàu cá, bao gồm vùng đất cảng cá và vùng nước cảng cá.

2. Vùng đất cảng cá là khu vực được giới hạn để xây dựng cầu cảng, kho, bãi, nhà xưởng, trụ sở, cơ sở dịch vụ, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, điện, nước và công trình phụ trợ khác phục vụ cho hoạt động của cảng cá.

3. Vùng nước cảng cá là vùng nước được giới hạn để thiết lập vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng vào cảng cá và công trình phụ trợ khác.

4. Tàu cá là phương tiện thủy có lắp động cơ hoặc không lắp động cơ, bao gồm tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản, tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

5. Cơ sở hạ tầng cảng cá là các công trình, hạng mục trong khu vực cảng cá, bao gồm: luồng lạch, vùng nước quay trở, neo đậu tàu, cầu cảng, đê, kè bờ, cọc buộc tàu, kè chắn cát, chắn sóng, ngăn sa bồi, đường bãi nội bộ, trụ sở làm việc, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, thiết bị báo hiệu, thiết bị đèn chiếu sáng, đất dự phòng cho thuê để làm cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá và các công trình phụ trợ khác.

6. Phương tiện vận chuyển đường bộ trong khu vực cảng bao gồm xe ô tô, mô tô, xe thô sơ và các loại phương tiện đường bộ khác ra vào cảng cá.

7. Ban Quản lý Cảng cá là đơn vị trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động tại cảng cá.

8. Hàng hóa qua cảng cá là hàng hóa được bốc dỡ lên từ tàu thuyền hoặc hàng hóa được đưa xuống tàu thuyền tại cầu cảng của cảng cá.

Hàng hóa nêu tại khoản này bao gồm thủy sản; máy móc, trang thiết bị, dụng cụ, ngư cụ, nguyên liệu, dầu, nhớt; lương thực, thực phẩm, nước đá, nước; và các nguyên vật liệu khác phục vụ cho khai thác thủy sản và dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản.

9. Chủ tàu cá là tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý, sử dụng tàu cá.

10. Thuyền trưởng tàu cá là người chỉ huy trên tàu cá đối với loại tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 20 mã lực trở lên hoặc không lắp máy có chiều dài đường nước thiết kế từ 15 mét trở lên.

11. Thuyền viên tàu cá là những người được biên chế làm việc trên tàu cá với các chức danh được quy định.

Điều 3. Cơ quan quản lý Cảng cá

Ban Quản lý Cảng cá Bình Định là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các cảng cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Những hành vi bị cấm tại cảng cá

1. Mua, bán, vận chuyển sản phẩm thủy sản khai thác từ các tàu cá đã được xác định có hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp.

2. Xả dầu thải, chất bẩn, chất độc hại, nước thải bẩn, rác sinh hoạt, vớt bỏ phế thải không đúng nơi quy định trong vùng đất cảng, vùng nước cảng.

3. Sử dụng nước hút từ khu vực vùng nước cảng, nước làm mát tàu cá để rửa sản phẩm thủy sản.

4. Đưa sản phẩm thủy sản lên bến, đá lạnh đổ trực tiếp lên mặt sàn, sân nền tại khu vực bến cập tàu.

5. Điều khiển tàu cá và phương tiện khác cập cầu, neo đậu sai quy định gây ảnh hưởng đến công trình và hạ tầng phục vụ cảng cá.

6. Chế biến, tập kết, lên xuống, đóng gói, phân loại hàng thủy sản, hàng hóa khác không đúng nơi quy định hoặc phối nguyên liệu thủy sản, giặt giũ ngư cụ, gỡ cá trên vùng đất hoặc cầu cảng.

7. Vận chuyển hàng quốc cấm, hàng có khả năng gây ô nhiễm, chất nổ, chất độc, hàng lậu, hàng giả,... vào khu vực cảng cá.

8. Lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình hoặc phá hủy, tháo gỡ gây hư hại các công trình, trang thiết bị của cảng cá.

9. Gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng tính mạng con người, thất thoát tài sản, gây cản trở cho việc bảo vệ, quản lý, khai thác cảng cá.

10. Lưu hành xe quá hạn sử dụng, xe ba gác máy, xe gắn máy kéo xe thô sơ, xe kéo đẩy tự chế; đậu, đỗ xe trong nhà phân loại, khu vực lên xuống hàng. Sử dụng xe vận chuyển thủy sản để nước thải chảy ra ngoài tại khu vực cảng.

11. Bán hàng rong, chèo kéo khách; kinh doanh hàng ăn uống ở khu vực cầu

cảng, bãi xe, chợ cá, vỉa hè, lòng đường.

12. Đặt lồng bè nuôi thủy sản, đánh bắt thủy sản trong vùng nước đậu tàu của cảng cá.

13. Các loại tàu thuyền, phương tiện giao thông vận tải khác đến kinh doanh xăng dầu tại cảng cá.

14. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ

Điều 5. Trách nhiệm trong quản lý và sử dụng công trình cảng cá

1. Ban hành nội quy của cảng cá, tổ chức thực hiện nội quy và thông báo công khai tại cảng cá.

2. Tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả cơ sở hạ tầng cảng cá được giao quản lý, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn hàng hải, bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm chất lượng công trình và các lĩnh vực khác có liên quan.

3. Hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá; bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người và phương tiện trong khu vực cảng cá.

4. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại cảng cá, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá; chủ động khắc phục, giải quyết hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường tại cảng cá,

5. Phối hợp và bố trí địa điểm làm việc để Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá thực hiện việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực khác có liên quan trên tàu cá, tại cảng cá.

6. Từ chối không cho bốc dỡ sản phẩm tại cảng đối với tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp và thông báo cho Văn phòng Thanh tra, kiểm soát nghề cá để xem xét, xử lý theo quy định.

7. Hướng dẫn và làm các thủ tục cho người, tàu cá và các phương tiện khác ra, vào cảng cá theo đúng nội quy cảng cá. Trường hợp tàu cá nước ngoài vào cảng cá, Ban Quản lý Cảng cá phải thông báo cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý theo các quy định pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

8. Thông báo tình hình luồng vào cảng, khu neo đậu tàu cá, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bến cho các tàu ra, vào cảng cá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, khai thác, sử dụng cảng cá theo đúng pháp luật.

9. Giám đốc Ban quản lý Cảng cá tổ chức triển khai việc thực hiện thống kê sản lượng thủy sản qua cảng, xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định,

thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng, tổng hợp báo cáo cho Sở Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Thủy sản theo định kỳ hoặc đột xuất theo hướng dẫn tại Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013, Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 12 năm 2015, Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 6. Trách nhiệm trong quản lý chất lượng công trình cảng cá

1. Lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá.
2. Hàng năm, trên cơ sở quy trình bảo dưỡng, bảo trì và hiện trạng công trình, lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình cảng cá trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.
3. Thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng công trình cơ sở hạ tầng cảng cá theo quy định hiện hành, đảm bảo sử dụng lâu bền và an toàn tài sản, công trình.
4. Phối hợp với Cơ quan Bảo đảm an toàn hàng hải thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, bảo đảm an toàn cho tàu cá ra, vào cảng cá;

Điều 7. Trách nhiệm trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13, Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và các hướng dẫn có liên quan.
2. Căn cứ tình hình thực tế, hàng năm Ban Quản lý Cảng cá xây dựng và tổ chức triển khai phương án phòng, chống thiên tai của cảng cá; xây dựng phương án phối hợp công tác phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương nơi có cảng cá; xây dựng kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu cho cảng cá.
3. Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu neo đậu tại vùng nước cảng cá cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.
4. Trong trường hợp có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt:
 - a) Chủ động triển khai phương án phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, lũ lụt đối với cảng cá. Bằng các phương tiện thông tin đã có, thông báo thường xuyên, kịp thời cho ngư dân biết về tình hình diễn biến của cơn bão và yêu cầu các tàu thuyền neo đậu, cập cầu và các tàu thuyền đăng ký ra vào, cập cảng cá trong vùng bị ảnh hưởng về nơi trú đậu an toàn.
 - b) Tổ chức, hướng dẫn cho tàu cá vào neo đậu đúng nơi quy định, bảo đảm an toàn. Trong trường hợp tàu thuyền vào cảng cá vượt quá khả năng tiếp nhận về số lượng và cỡ loại tàu thuyền, Ban Quản lý Cảng cá phải báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có cảng cá để xử lý;

c) Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong thời gian có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt để theo dõi tình hình và có trách nhiệm thông báo thường xuyên về số lượng và danh sách tàu thuyền đang trú bão tại vùng nước đậu tàu của cảng cá cho các Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương nơi có cảng cá.

d) Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương và các Đồn, Trạm Biên phòng trên địa bàn, có biện pháp yêu cầu ngư dân không ở lại trên tàu khi đã đưa tàu vào vị trí neo đậu khi có thông báo của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

đ) Hướng dẫn, giúp đỡ ngư dân trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới.

e) Tổ chức khắc phục thiệt hại sau thiên tai, bão, lũ lụt.

g) Không thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt.

Điều 8. Quyền hạn của Ban quản lý Cảng cá

1. Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá và ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng như: cầu cảng, bãi, nhà xưởng, mặt bằng, khu hành chính, nhà phân loại, nhà kho, kho lạnh và chợ mua bán thủy sản, khu dịch vụ đóng sửa tàu cá (nếu được đầu tư xây dựng) để sản xuất kinh doanh, dịch vụ nghề cá tại vùng đất cảng, vùng nước cảng theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

2. Không cho vào cảng hoặc bắt buộc rời cảng đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá.

3. Không cho thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hoạt động dịch vụ tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết.

4. Thu phí, giá dịch vụ sử dụng cảng cá theo quy định của pháp luật.

5. Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU VỰC CẢNG CÁ

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng cảng cá

1. Thực hiện nghiêm túc Quy chế này và nội quy của cảng cá.

2. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn cơ sở hạ tầng cảng cá. Phối hợp với Ban Quản lý Cảng cá và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm an ninh, trật tự,

an toàn giao thông trong vùng nước, vùng đất thuộc cảng cá.

3. Chấp hành các quy định phòng, chống cháy, nổ, sự cố tràn dầu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực và vùng nước của cảng cá.

4. Khi phát hiện thấy sự cố, tai nạn về người và phương tiện trong khu vực và vùng nước cảng cá, phải thông báo kịp thời, chính xác cho Ban Quản lý Cảng cá biết và tham gia cứu nạn. Tổ chức, cá nhân gây ra tai nạn phải báo cáo và phối hợp với Ban Quản lý Cảng cá để giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn.

5. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về an ninh trật tự; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và bảo vệ môi trường trong khu vực vùng nước, vùng đất thuộc cảng cá.

6. Hàng hóa, sản phẩm thủy sản thông qua cảng phải qua thiết bị cân, đếm của cảng cá, đồng thời cung cấp số liệu đầy đủ, trung thực, kịp thời cho Ban Quản lý Cảng cá về số lượng, chủng loại hàng hóa, thủy sản qua cảng cá.

7. Được khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng, các dịch vụ của cảng cá theo hợp đồng và theo nội quy của cảng cá; yêu cầu giúp đỡ trong quá trình khai thác, sử dụng cảng cá.

8. Được cung cấp thông tin về thời tiết, giá cả sản phẩm, nội quy và các quy định của Ban Quản lý Cảng cá.

9. Nộp tiền sử dụng các dịch vụ tại cảng cá theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của thuyền trưởng, thuyền viên tàu cá khi ra, vào và neo đậu tại cảng cá

1. Thực hiện các quy định tại điều 9 của Quy chế này.

2. Trước khi vào cảng cá, thuyền trưởng hoặc chủ tàu cá phải thông báo trước ít nhất 1 giờ bằng điện thoại hoặc thiết bị bộ đàm, email cho Ban quản lý Cảng cá về số đăng ký của tàu, cỡ loại tàu, nghề, số thuyền viên trên tàu, sản lượng dự kiến lên cảng, dự kiến thời gian cập cảng, thời gian rời cảng và các yêu cầu về dịch vụ.

3. Tuân thủ sự điều động, sắp xếp của Ban Quản lý Cảng cá khi cập cầu cảng, bốc dỡ thủy sản, hàng hóa, neo đậu trong khu vực cảng cá theo hướng dẫn của nhân viên Ban Quản lý Cảng cá.

4. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ khai báo khi ra, vào cảng cá; chấp hành việc kiểm tra thiết bị hàng hải, trang thiết bị an toàn tàu cá, các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trước khi tàu cập và rời cảng cá.

5. Khi tàu ra, vào cảng cá, chủ tàu hoặc thuyền trưởng tàu cá phải xuất trình với Ban Quản lý cảng cá các giấy tờ sau:

a) Sổ danh bạ thuyền viên. Đối với những tàu không có sổ danh bạ thuyền viên phải khai báo danh sách thuyền viên trên tàu;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (đối với những tàu thuộc diện phải đăng kiểm);

c) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá;

d) Nhật ký khai thác;

đ) Giấy phép khai thác thủy sản.

6. Thực hiện lệnh điều động phương tiện theo yêu cầu của Ban Quản lý Cảng cá, sử dụng các biện pháp để đảm bảo an toàn cho tàu thuyền và ngư lưới cụ trong trường hợp khẩn cấp.

7. Khi tàu vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá phải sắp xếp, chằng buộc dụng cụ trên tàu, đảm bảo gọn gàng và cố định chắc chắn; khi tàu neo đậu tại vùng nước đậu tàu, bố trí thuyền viên trực tàu để theo dõi và bảo quản các trang thiết bị trên tàu trong quá trình neo đậu tại khu vực cảng cá.

8. Tàu thuyền vận hành trong vùng nước cảng cá phải chủ động di chuyển với một tốc độ an toàn hợp lý và chuẩn bị sẵn sàng đệm chống va, thực hiện quy tắc phòng ngừa va chạm tránh gây tổn hại đến tính mạng, tài sản đối với tàu thuyền khác cũng như gây hư hỏng các công trình của cảng cá.

9. Khi tàu thuyền bị sự cố (trôi dạt, chìm đắm, mắc cạn, tai nạn) thuyền trưởng phải tiến hành ngay các biện pháp khắc phục thích hợp và thông báo ngay cho Ban Quản lý Cảng cá, chính quyền địa phương hoặc Đồn, Trạm Biên phòng trên địa bàn nơi gần nhất.

10. Khi tàu rời cảng, thuyền trưởng phải thông báo ít nhất trước 01 giờ cho Ban quản lý cảng cá.

11. Tàu cá không được rời cảng cá trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện an toàn cho người và tàu cá;

b) Có hành vi vi phạm pháp luật thuộc trường hợp bị tạm giữ phương tiện theo quy định của pháp luật;

c) Có lệnh bắt giữ, tạm giữ tàu cá theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của người điều khiển các loại xe cơ giới, xe chuyên dùng khi điều động phương tiện ra, vào cảng cá

1. Người điều khiển các loại xe cơ giới, xe chuyên dùng phải đậu đỗ đúng vị trí quy định, phương tiện phải luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động và có người trực đủ khả năng điều khiển di chuyển phương tiện khi cần thiết. Tự bảo quản tài sản của mình trong quá trình hoạt động tại cảng cá.

2. Trong thời gian đậu đỗ, bốc dỡ thủy sản, hàng hóa, chủ phương tiện phải có biện pháp thu gom, lưu giữ nước thải đảm bảo không rò rỉ, phải khóa van xả không để nước thải rơi vãi trên đường đi trên cảng. Rác thải phải đổ đúng nơi quy định không làm phát tán mùi hôi ra môi trường xung quanh.

3. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan chức năng về các lĩnh vực an toàn giao thông và các quy định về quản lý cảng cá.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các cảng cá trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng cảng cá đã được nhà nước đầu tư.

2. Hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn về quản lý cảng cá; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quy chế này, đồng thời phổ biến cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

3. Chỉ đạo Ban Quản lý Cảng cá xây dựng nội quy, quy trình quản lý, khai thác cảng cá và các phương án sắp xếp tàu thuyền neo đậu; phòng chống thiên tai, phòng, chống cháy, nổ; đảm bảo an ninh trật tự; bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm để tổ chức triển khai thực hiện. Phê duyệt nội quy hoạt động cảng cá. Tổ chức kiểm tra, rà soát các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý và đề ra các biện pháp khắc phục hiệu quả để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định có liên quan nhằm ổn định hoạt động tại các cảng cá trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ban Quản lý Cảng cá tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền việc thực hiện Quy chế này và gắn kết với nhiệm vụ chống khai thác bất hợp pháp của các tàu cá khi hoạt động trong cảng; phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, nâng cao kỹ năng quản lý cho cán bộ, nhân viên quản lý cảng cá trong toàn tỉnh.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đóng, mở cảng cá loại II; chỉ đạo Ban Quản lý Cảng cá lập hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố mở, đóng cảng cá loại I theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân tại cảng cá xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu ra vùng đất cảng, vùng nước đậu tàu của cảng cá. Đồng thời phối hợp quản lý tốt vùng đất cảng, vùng nước cảng đúng pháp luật quy định.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc:

Phối hợp kịp thời, thường xuyên với Ban Quản lý Cảng cá thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến và xử lý các hành vi vi phạm về Luật Bảo vệ môi trường.

Tổ chức quan trắc, lấy mẫu định kỳ, kiểm tra chất lượng môi trường nước tại cảng cá (không bao gồm phần đất, mặt nước đã giao cho Ban Quản lý Cảng cá quyền sử dụng).

2. Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc: Hướng dẫn Ban Quản lý Cảng cá lắp đặt bổ sung đầy đủ hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa; tuyên truyền các văn bản pháp quy về giao thông đường thủy nội địa; tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm

các hành vi vi phạm điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa tại các cảng cá được bổ sung thêm chức năng giao thông.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ban Quản lý Cảng cá tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các quy định về Luật biển, chống khai thác IUU, tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực cảng cá và quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ biên giới quốc gia trên biển.

Tiến hành kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện hoạt động ra vào cảng cá theo Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Công an tỉnh

Chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc và công an huyện, thành phố phối hợp với Ban Quản lý Cảng cá: giám sát, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về an ninh trật tự, an ninh kinh tế; thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, cháy nổ; tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý xe ô tô hết thời hạn sử dụng, quá hạn kiểm định lưu hành trong khu cảng cá; và xử lý nghiêm việc xả thải bừa bãi làm mất vệ sinh trong khu vực cảng cá.

5. Các Sở, Ban, Ngành khác có liên quan

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của các Sở, Ban, Ngành khác có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có cảng cá trên địa bàn hướng dẫn thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp, lao động; quản lý chất lượng công trình; quản lý sử dụng vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa công trình cảng cá; phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có cảng cá trên địa bàn quản lý

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy chế phối hợp để giao nhiệm vụ cho các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc phối hợp với Ban Quản lý Cảng cá giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong khu vực cảng cá, đồng thời tích cực phối hợp trong việc ngăn chặn, xử lý các hành vi khai thác bất hợp pháp của các tàu cá trên địa bàn quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan và các hội nghề nghiệp

Phối hợp thường xuyên với Ban Quản lý Cảng cá thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Quy chế này; tập huấn, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật trong phạm vi cảng cá về chống khai thác IUU, vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản, phòng chống dịch bệnh, đăng ký kinh doanh, nghĩa vụ thuế, an toàn giao thông đường thủy, đường bộ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Vận động hội viên, ngư dân chấp hành nghiêm Quy chế này khi hoạt động tại cảng cá; hướng dẫn hội viên, ngư dân xây dựng các tổ đội cộng đồng tham gia quản lý để phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi cho hội viên, ngư dân tại cảng cá.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Ban quản lý Cảng cá Bình Định chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung của quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến quản lý cảng cá, các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh Bình Định, Giám đốc Ban quản lý Cảng cá và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung nội dung quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Châu